

Bản án số: 60/2019/HS-PT
Ngày 30-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Bà Nguyễn Thị Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trung T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Y; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 28/01/2019 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 45 phút ngày 28/01/2019 tại km 45 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phối hợp với tổ tuần tra kiểm soát giao thông số 1 - Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Lạng Sơn dừng xe ô tô biển kiểm soát 89A-052.19 do Nguyễn Trung T điều khiển đi hướng Lạng Sơn - Hà Nội, khi xe dừng thì người ngồi ở ghế phụ đã bỏ chạy. Kiểm tra phát hiện trên xe có 03 bao tải dừa màu xanh, bên trong có 04

thùng bìa cát tông màu nâu chứa 72 khối hộp pháo (loại 36 quả/ hộp), được đựng trong 04 túi nilon màu đen, tổng trọng lượng 96kg. Nguyễn Trung T khai nhận là pháo nổ đang vận chuyển thuê cho T (người cùng thôn, ngôi ở ghé phụ) từ thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về Bắc Giang để nhận 4.000.000 đồng tiền công.

Tại bản Kết luận giám định số 78/KL-PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Nguyễn Trung T) gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2; khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/01/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí, hình phạt bổ sung đối với bị cáo và quyền kháng cáo.

Ngày 06/6/2019, bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trung T giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; biên lai nộp tiền hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng; đơn xin xác nhận bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện sự ăn năn, hối cải, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo và án định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trung T về tội vận

chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Hành vi vận chuyển hàng cấm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo nổ. Bị cáo Nguyễn Trung T là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo nộp: Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; biên lai nộp tiền hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng; đơn xin xác nhận nhân thân của bị cáo Nguyễn Trung T là người có nhân thân tốt, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi xét xử sơ thẩm đã bày tỏ thái độ thể hiện sự ăn năn, hối cải, tác động gia đình tự nguyện thi hành đối với khoản tiền án phí và hình phạt bổ sung nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, cấp sơ thẩm không có lỗi. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là thỏa đáng. Theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo Nguyễn Trung T có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trung T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

1. Về Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, 04 (bốn) năm thử thách về tội Vận chuyển hàng cấm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gia thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát giáo dục bị cáo; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trung T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm